|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BÌNH PHƯỚC**  Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Bình Phước, ngày tháng năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận thị xã Phước Long**

**hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 558/TTg-ĐP ngày 20/4/2009 của Thủ Tướng Chính Phủ về xử lý cơ chế, chính sách đối với các huyện miền núi của 6 tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 1032/VPĐP-NV&MT ngày 30/9/2019 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về việc báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ, khảo sát thực tế thị xã Phước Long và thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đề nghị công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 409/VPĐP-NV&MT ngày 06/5/2020 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận thành phố Đồng Xoài và thị xã Phước Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Xét đề nghị của UBND thị xã Phước Long tại Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 04/6/2020 về việc thẩm định, đề nghị xét, công nhận thị xã Phước Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ, đề nghị xét công nhận thị xã Phước Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019, cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

**KẾT QUẢ THẨM TRA**

**I. THỜI GIAN THẨM TRA:**

Thời gian thẩm tra và hoàn thiện hồ sơ: từ ngày 07/5/2019 đến ngày /6/2020.

**II. VỀ HỒ SƠ:**

**1. Về việc hoàn thiện hồ sơ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới:**

- Về thời gian hoàn thiện: UBND thị xã Phước Long đã hoàn thiện hồ sơ và trực tiếp gửi về Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh.

Đối chiếu Điều 11, Chương III, Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 phủ: đạt yêu cầu.

- Về quy trình gửi văn bản: UBND thị xã Phước Long gửi công văn đăng ký trực tiếp cho Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh.

Đối chiếu Điều 11, Chương III, Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 phủ: đạt yêu cầu- Về điều kiện để ký xác nhận:

Sau khi nhận được Công văn đăng ký của thị xã Phước Long về việc thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019, UBND tỉnh thống nhất đưa vào kế hoạch thị xã Phước Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Đối chiếu Điều 11, Chương III, Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 phủ: đạt yêu cầu.

**2. Về yêu cầu của Quy trình đánh giá:**

Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của thị xã Phước Long đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng trình tự thủ tục, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Các tài liệu chứng minh, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí và lấy ý kiến các tổ chức, nhân dân được tập hợp, phân loại, lưu trữ đầy đủ.

Hồ sơ của UBND thị xã Phước Long đầy đủ theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020, hồ sơ gồm:

* Tờ trình số 48/TTr-UBND của UBND thị xã Phước Long ngày 04/6/2020 về việc đề nghị thẩm tra xét công nhận, công bố thị xã Phước Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019.
* Báo cáo số 146/BC-UBND ngày 03/6/2020 của UBND thị xã Phước Long về việc báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2019 của thị xã Phước Long;
* Báo cáo số 138/BC-UBND ngày 02/6/2020 của UBND thị xã Phước Long về việc báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo báo cáo kết quả thực hiện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019 của thị xã Phước Long;
* Biên bản ngày 02/6/2020 của UBND thị xã Phước Long về việc họp đề nghị xét, công nhận thị xã Phước Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020;

- Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 03/6/2020 của UBND thị xã Phước Long về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Phước Long;

- Bảng tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn thị xã Phước Long;

- Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng nông thôn mới của thị xã Phước Long.

**3. Tổ chức tự đánh giá:**

**3.1 Việc tổng hợp các xã đạt chuẩn nông thôn mới và kết quả xây dựng nông thôn mới toàn thị xã:**

- Tổng số xã trên địa bàn thị xã: 02 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 02 xã.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.

- Các xã[[1]](#footnote-1) đã được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tại các Quyết định sau:

+ Xã Long Giang: được công nhận tại Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước.

+ Xã Phước Tín: được công nhận tại Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước.

Đối chiếu theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ đạt yêu cầu việc UBND thị xã Phước Long đề nghị đạt chuẩn là đảm bảo yêu cầu đề ra.

**3.2 Việc tổng hợp và xây dựng số liệu báo cáo:**

UBND thị xã Phước Long đã giao cho Phòng Kinh tế thị xã Phước Long chủ trì phối hợp với các phòng, các xã trong toàn thị xã tiến hành tổng hợp kết quả xây dựng nông thôn mới và xây dựng báo cáo theo đúng hướng dẫn tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 cùa Thủ tướng Chính phủ

**4. Về đối tượng thời gian tổ chức lấy ý kiến:**

Sau khi hoàn thành dự thảo báo cáo kết quả thực hiện “Thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019”, UBND thị xã gửi báo cáo để lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã. Đồng thời UBND thị xã cũng báo cáo kết quả thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử thành phố để xin góp ý của các cơ quan, tổ chức và người dân trên địa bàn thành phố, thời gian là 15 ngày.

Đối chiếu theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020: đạt yêu cầu việc UBND thành phố Đồng Xoài đề nghị đạt chuẩn là đảm bảo yêu cầu đề ra.

**5. Việc xin ý kiến “Thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019” của thị xã Phước Long:**

Sau khi tiếp thu các ý kiến đóng góp của các tổ chức và người dân, UBND thị xã đã tiếp tục hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo yêu cầu tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020. Ngày 26/5/2020, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thị xã đã tiến hành tổ chức họp bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận thị xã Phước Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019.

Số thành viên tham gia cuộc họp: 20 thành viên (Tổng số 20 thành viên; vắng 0 thành viên).

Kết quả bỏ phiếu: có 20/20 thành viên đồng ý đề nghị công nhận thị xã Phước Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019.

Đối chiếu theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, việc UBND thị xã Phước Long họp Ban Chỉ đạo và các thành viên có liên quan tiến hành bỏ phiếu lấy ý kiến là đảm bảo khối lượng, thành phần đúng quy định.

**6. Việc xin ý kiến “Thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019” của tỉnh:**

- Ngày 22/6/2020, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh ban hành Công văn số 160/VPĐP về việc công bố thông tin thị xã Phước Long đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới để người dân được biết và tham gia ý kiến.

- Ngày 22/6/2020, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh ban hành Công văn số 158/VPĐP để lấy ý kiến các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã đối với dự thảo báo cáo thẩm tra thành phố Đồng Xoài hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019, thời gian góp ý 03 ngày *(kể từ ngày ra thông báo*). Kết quả 100% các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh và nhân dân đồng ý 100% đối với việc “Thành phố Đồng Xoài hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019”.

**7. Hồ sơ của UBND thị xã Phước Long gồm:**

* Tờ trình đề nghị thẩm tra xét công nhận, công bố thị xã Phước Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019;
* Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn thị xã Phước Long;
* Báo cáo kết quả hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019 của thị xã Phước Long;
* Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2019 của thị xã Phước Long;
* Biên bản họp đề nghị xét, công nhận thị xã Phước Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019;

- Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Phước Long;

- Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng nông thôn mới của thị xã Phước Long.

Đối chiếu theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020: việc UBND thị xã Phước Long xây dựng hồ sơ đạt yêu cầu.

**III. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THỊ XÃ PHƯỚC LONG**

1. **Kết quả huy động nguồn lực:**

Trong giai đoạn 2011-2019, tổng nguồn kinh phí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã đã huy động là: 390,300 tỷ đồng, trong đó:

a) Ngân sách nhà nước trực tiếp: 168,041 tỷ đồng, chiếm 43,05%; trong đó:

- Ngân sách Trung ương 21,912 tỷ đồng (5,61%).

- Ngân sách tỉnh 65,917 tỷ đồng (16,89%).

- Ngân sách thị xã 80,212 tỷ đồng, (20,55%).

b) Vốn tín dụng*:* 150,100 tỷ đồng (38,46%).

c) Doanh nghiệp: 60,159 tỷ đồng; (15,41%).

d) Cộng đồng dân cư: 12 tỷ đồng (*trong đó tiền mặt là 5 tỷ đồng, ngày công hơn 3 tỷ đồng, còn lại hiến đất 4 tỷ đồng*); (3,07%).

**2. Về kết quả công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới:**

- Tổng số xã trên địa bàn thị xã: 02 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 02 xã.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%, cụ thể:

+ Xã Long Giang: được công nhận tại Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Xã Phước Tín: được công nhận tại Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Thị xã Phước Long có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng quy định.**

**3. Một số kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới tại các xã của thị xã Phước Long**

**a) Về quy hoạch (Tiêu chí số 1):**

Hai xã Long Giang và Phước Tín của thị xã Phước Long đã hoàn thành quy hoạch chung và Đề án quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới xã theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của liên Bộ: Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

- UBND thị xã Phước Long ban hành:

+ Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 01/7/2013 của UBND thị xã Phước Long về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Long Giang và Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của UBND thị xã Phước Long về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình nông thôn mới xã Phước Tín *(Giai đoạn năm 2011-2015 và định hướng đến năm 2020);* Quyết định số 3148/QĐ-UBND ngày 27/12/2011 của UBND thị xã Phước Long về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình nông thôn mới xã Long Giang và Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 27/12/2011 của UBND thị xã Phước Long về việc phê duyệt Đề án xây dựng mô hình nông thôn mới xã Phước Tín.

+ Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND thị xã Phước Long về việc về việc ban hành quy chế Quản lý xây dựng quy hoạch nông thôn mới xã Long Giang; Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND thị xã Phước Long về việc về việc ban hành quy chế Quản lý xây dựng quy hoạch nông thôn mới xã Phước Tín; Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND thị xã Phước Long về việc phê duyệt điều chỉnh Đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Phước Tín.

- Ủy ban nhân dân xã Long Giang ban hành Quyết định số 96a/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 về việc công bố Quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 123b/QĐ-UBND ngày 05/08/2013 của UBND xã Phước Tín về việc công bố Quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã giai đoạn năm 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.

Các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai để người dân được biết thực hiện.

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 1 – Quy hoạch.

**b) Về hạ tầng kinh tế - xã hội (từ Tiêu chí số 2 đến Tiêu chí số 9):**

**\* Tiêu chí số 2 về Giao thông:**

Thực hiện theo cơ chế đặc thù theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, đặc biệt triển khai làm đường giao thông theo cơ chế đặc thù thiết kế mẫu (*tỉnh hỗ trợ xi măng, thị xã hỗ trợ cát, đá và phí vận chuyển xi măng*). Mạng lưới giao thông nông thôn trên địa bàn 02 xã đến cuối năm 2019 có tổng chiều dài 53,967 km (được đầu tư bê tông hóa, nhựa hóa 100%). Trong đó:

- Đường trục xã: gồm 03 tuyến đường đã được đầu tư nhựa hóa 16km/16 km (đạt tỷ lệ 100%), tăng 62,5% so với năm 2011 *(năm 2011 tỷ lệ đường nhựa hóa, bê tông là 6km/16km đạt 37,5%).* Đường liên xã 05 tuyến đã nhựa hóa 13,35km/13,35 km (đạt tỷ lệ 100%), so với năm 2011 tỷ lệ đường nhựa hóa được nâng cấp, sửa chữa tăng 58,9% (*năm 2011 tỷ lệ đường nhựa hóa, bê tông là 5,5km/13,35km; đạt 41,19%)*.

- Đường trục liên thôn, ấp, sóc ít nhất được cứng hoá, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: đã xây dựng và nâng cấp được 3 tuyến đường liên thôn với tổng chiều dài 13,45 km và xây dựng được 34 tuyến đường bằng bê tông xi măng với tổng chiều dài khoảng 17,557 km đạt tỷ lệ 100% (*tăng 100% so với năm 2011).*

- Đường ngõ, xóm sạch không lầy lội vào mùa mưa được cứng hóa đạt tỷ lệ 92% (*tăng 100% so với năm 2011).*

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ 100% (*so với năm 2011 tăng 100%).*

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 2 – Giao thông

**\* Tiêu chí số 3 về Thủy lợi:**

**-** Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm của 02 xã nông thôn mới là 59 ha. Trong đó: đất trồng lúa 31,9 ha, đất trồng rau màu 3,7 ha *(Theo số liệu của Chi cục Thống kê thị xã)*; số diện tích đất trồng cây lâu năm là 3.983 ha (những loại cây cần nước như tiêu, cà phê, cây ăn trái được trồng gần khu vực bờ sông, suối, hồ đậ. So với năm 2011, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm của 02 xã Phước Tín, Long Giang giảm 32ha (*năm 2011 là 91ha*); diện tích cây lâu năm giảm 95 ha *(năm 2011 diện tích là 4.078ha).* Như vậy, trên địa bàn 02 xã nông thôn mới diện tích trồng lúa còn ít, lượng nước tự nhiên phục vụ cho trồng trọt và sinh hoạt đủ (*không có kênh mương nội đồng*) nên việc đầu tư hệ thống thủy lợi là không cần thiết.

*- Về đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ*: trên địa bàn 02 xã có các ao, hồ, sông, suối nhỏ và giếng nước của người dân, đảm bảo phục vụ nước cho nhu cầu sinh hoạt của người dân; hệ thống cống rãnh thường xuyên được khơi thông đảm bảo cho việc thoát nước vào mùa mưa đáp ứng yêu cầu dân sinh và đúng quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thị xã Phước Long và các xã, phường được thành lập, thường xuyên được củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo hoạt động có hiệu quả; hàng năm xây dựng phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai và phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cho các thành viên Ban Chỉ huy để tổ chức thực hiện và thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho người dân.

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 3 – Thủy lợi.

**\* Tiêu chí số 4 về Điện:**

Trong giai đoạn 2011 – 2017, địa bàn 02 xã Long Giang và Phước Tín được đầu tư xây dựng 4,963 km điện trung áp (sử dụng các loại dây: ACX50, AC50, AC35); 11,091km hạ áp sử dụng các loại dây: AV50, ABC 2x70, AC50, AV70); 08 trạm biến áp với tổng công suất là 587.5 kVA.

Đến nay, hệ thống lưới điện trên địa bàn 02 xã có 50,338 km đường dây trung thế, 33,627 km đường dây hạ thế với tổng dung lượng 2.455 kVA đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, phủ kín đến các khu dân cư, khu sản xuất tập trung nằm trên địa bàn 02 xã. Cột điện: 100% cột bê tông cốt thép, xà, giá, xứ cách điện, móc treo cáp vặn xoắn đảm bảo an toàn.

Đến nay, số hộ sử dụng điện là 2.756/2.756 hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn, đạt 100% (tăng 48% so với năm 2011).

Tỷ lệ đường được chiếu sáng trên 02 xã là 27,5/48,77km đạt 56,38%. So với năm 2011, tăng 100% do 02 xã không có đường điện được chiếu sáng. 100% khu trung tâm xã có điện chiếu sáng, 89% các tuyến trục đường chính về nhà thông tin ấp có điện chiếu sáng công cộng, 83% các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ qua địa bàn có hệ thống chiếu sáng.

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 4 – Điện.

**\* Tiêu chí số 5 về Trường học:**

Hệ thống trường học trên địa bàn 02 xã tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, xây mới đảm bảo đủ trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập của con em nhân dân trên địa bàn. Hiện nay, trên địa bàn 02 xã có 06 trường học (02 trường mầm non, 03 trường tiểu học, 01 trường trung học cơ sở); cơ sở vật chất trường, lớp đã được đầu tư theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn 02 xã.

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 5 – Trường học.

**\* Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa:**

Trung tâm Văn hóa thể thao và học tập cộng đồng trên địa bàn 02 xã được đầu tư xây dựng đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có đầy đủ các phòng chức năng như hội trường đa năng, sân thể thao, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, thể thao; bên cạnh đó thường xuyên tổ chức hiệu quả các hoạt động vui chơi, giải trí và thể dục thể thao cho trẻ em và người cao tuổi. Đặc biệt, các Nhà văn hóa ấp có sân thể thao, dụng cụ tập luyện thể dục thể thao đã thu hút đông đảo nhân dân đến tập luyện thường xuyên; các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao đã phục vụ khá tốt nhu cầu đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân. Hiện có 6.050 người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên chiếm tỷ lệ 50% dân số. Những năm qua, các cấp Hội, Đoàn thanh niên thị xã đã tạo điều kiện cho các em học sinh, mọi tầng lớp nhân dân được sinh hoạt văn hóa - văn nghệ thông qua việc thành lập 25 câu lạc bộ, đội văn nghệ với hơn 700 người tham gia; Múa cồng chiêng là nét văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào S’tiêng và là tiết mục không thể thiếu trong các sự kiện văn hóa của thị xã *(thôn 7, xã Long Giang*) góp phần duy trì bản sắc văn hóa dân tộc.

Trong giai đoạn 2011 – 2019, 02 xã đã đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa 10 công trình nhà văn hóa và khu thể thao với tổng kinh phí 5.355 triệu đồng. Đến nay, cơ sở vật chất văn hoá trên địa bàn 02 xã được trang bị đầy đủ cụ thể như sau:

- UBND xã Phước Tín: hội trường văn hóa xã với 250 chỗ ngồi được đầu tư xây dựng từ trước và được nâng cấp, sữa chữa vào năm 2016; UBND xã Long Giang: hội trường văn hóa xã với 150 chỗ ngồi xây dựng năm 2011.

- UBND 02 xã đều có điểm vui chơi, giải trí; thể thao cho trẻ em và người cao tuổi được bố trí tại hội trường các thôn. 11/11 thôncủa 02 xã đều đã được đầu tư nâng cấp, sửa chữa hoặc xây mới các hội trường thôn; có các công trình phụ trợ, trang thiết bị phục vụ Hội nghị đạt 100% *(tăng 100% với với năm 2011).* Khu thể thao thôn gồm sân bóng đá bố trí gần hội trường thôn hoặc sử dụng sân hội trường làm sân thể thao.

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa.

**\* Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**

Xã Long Giang nằm ở giữa 2 Trung tâm thương mại lớn trên địa bàn thị xã Phước Long (cách khu vực Trung tâm thương mại thị xã Phước Long 2km và cách Trung tâm thương mại Phước Bình 5 km). Vì vậy, việc đầu tư chợ là không cần thiết, trong giai đoạn 2011-2020 không quy hoạch xây dựng chợ tại xã Long Giang nên tiêu chí (chợ) của xã xem như đạt.

UBND xã Phước Tín đã ban hành Quyết định 166/QĐ-UBND ngày 16/10/2016 về việc phê duyệt chủ trương và dự toán chi phí dự án đầu tư công trình xây dựng chợ tạm (tại điểm Trường THCS cũ), với tổng kinh phí 1,37 tỷ đồng. Tháng 10/2018, UBND xã Phước Tín đã xây dựng xong chợ nông thôn và chợ đã đi vào hoạt động *(so với năm 2011 đã thành lập được khu vực buôn bán đi theo sự quản lý của Nhà nước, không còn tình trạng buôn gánh bán bưng gây mất trật tự an toàn giao thông).* Năm 2019, UBND thị xã đã thực hiện các thủ tục nâng cấp chợ Phước Tín thành chợ loại 02.

Các chợ được đầu tư đều đảm bảo về diện tích, mặt bằng xây dựng, kết cấu nhà chợ chính, các yêu cầu đối với các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình theo quy định hiện hành; chợ đã thành lập Ban quản lý chợ, có nội quy và phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh; công tác phòng cháy, chữa cháy về điện, cấp nước sạch, thoát nước, nhà vệ sinh, rác thải được thu gom hàng ngày đảm bảo vệ sinh...được thực hiện đúng theo quy định.

Ngoài mạng lưới chợ nông thôn, các cửa hàng dịch vụ tiện ích và cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bán lẻ đã hình thành và phát triển khá phong phú với việc mua bán theo phương thức tự chọn đã góp phần tạo diện mạo mới trong hoạt động thương mại dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại đáp ứng tốt nhu cầu trao đổi, mua sắm, tiêu dùng của dân cư trên địa bàn.

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 7 – Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

**\* Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông:**

- Đối với xã Long Giang: do gần bưu điện thị xã Phước Long (từ trung tâm xã đến Bưu điện thị xã Phước Long có khoảng cách 2 km) nên việc đầu tư điểm phục vụ bưu chính, viễn thông tại xã Long giang là không cần thiết (chỉ tiêu này của xã xem như đạt). Xã Phước Tín có bưu điện đặt tại thôn Phước Quả, bên cạnh trung tâm hành chính xã, đang hoạt động để phục vụ nhu cầu của người dân.

- 95% hộ dân trên địa bàn 02 xã có thuê bao riêng sử dụng dịch vụ viễn thông (*tăng 75% so với năm 2011);* 11/11 thôn trên 02 xã có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy nhập internet cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn thôn *(tăng 5 thôn so với năm 2011)* tốc độ truy cập internet đảm bảo theo tiêu chuẩn QCVN 34:2014/BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân tại địa phương; có thư viện điện tử phục vụ truy cập internet miễn phí cho người dân; 02/02 xã có đài truyền thanh đặt tại trung tâm hành chính xã và có hệ thống loa từ xã đến các thôn đạt 100%.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và quản lý văn bản được quan tâm đầu tư, thực hiện gửi, nhận văn bản trên phần mềm quản lý văn bản One Win Sys; áp dụng chữ ký số đã đảm bảo phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành. Đồng thời, thị xã đã triển khai thực hiện hệ thống một cửa, một cửa liên thông; 100% cán bộ công chức các xã được trang bị máy tính phục vụ cho công việc *(so với năm 2011, 02/02 xã được đầu tư và nâng cấp ứng dụng khoa học 4.0, tăng 70%).*

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 8 – Thông tin và truyền thông.

**\* Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư:**

- UBND 02 xã Phước Tín và Long Giang đã tổ chức rà soát, đánh giá tiêu chí nhà ở trên địa bàn 11 thôn theo nội dung hướng dẫn tại văn bản số 1640/SXD-QLN ngày 25/7/2017 của Sở xây dựng về việc hướng dẫn Đánh giá tiêu chí nhà ở dân cư (tiêu chí số 9) theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Qua kiểm tra rà soát, kết quả như sau:

Trên địa bàn 02 xã đến cuối năm 2019 hiện không còn nhà tạm, nhà dột nát 2.756/2.756 căn đạt 100% *(tăng 67% so với năm 2011).*

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 9 – Nhà ở dân cư.

**c) Về kinh tế và tổ chức sản xuất (từ Tiêu chí số 10 đến Tiêu chí số 13):**

Xác định phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân là nội dung trọng tâm, cốt lõi trong xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, thị xã đã chỉ đạo tập trung thực hiện nhiều giải pháp để phát triển sản xuất nông nghiệp và ngành nghề nông thôn. Trong đó chú trọng thực hiện nội dung đào tạo nghề, chuyển giao khoa học, kỹ thuật và phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Kết quả đạt được như sau:

**1. Về nông lâm nghiệp, thủy sản:**

+ Trồng trọt: Tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn 02 xã là 4.124 ha; Trong đó: diện tích cây hàng năm là 45,2 ha, *(diện tích trồng lúa 31,9 ha, năng suất ước đạt 37,27 tạ/ha);* Diện tích cây lâu năm 4.078,8 ha; Trong đó: diện tích cây cao su là 741 ha, sản lượng 1.284 tấn; Diện tích cây cà phê là 174 ha, sản lượng 329 tấn; Diện tích cây điều 3.161 ha, sản lượng 3.484 tấn; Diện tích cây Hồ tiêu 40 ha, sản lượng 57 tấn.

+ Chăn nuôi: phát triển mô hình HTX chăn nuôi heo,các thành viên trong Hợp tác xã liên kết mua cám, thức ăn cho heo và thường xuyên trao đổi kinh nghiệm chăm sóc đàn heo, kinh nghiệm xử lý chất thải trong chăn nuôi. Lợi nhuận thu về bình quân khoảng 525 triệu đồng/năm/Hợp tác xã *(thu nhập bình quân lao động từ 5-9 triệu đồng/người/tháng).*Đến cuối năm 2019, tổng đàn gia súc trên địa bàn 02 xã là 2.495 con. Hiện nay, tình hình chăn nuôi trên địa bàn 02 xã đang có xu hướng giảm dần do ảnh hưởng của bệnh dịch tả lợn Châu phi.

+ Cây ăn trái: trên địa bàn đã trồng các loại cây chất lượng cao được thị trường ưa chuộng như: Sầu riêng, Bưởi da xanh, Xoài ... nên đã thu hút nguồn đầu ra lớn. Việc thu mua trái cây được diễn ra ngay tại vườn đặc biệt tại một số vườn trái cây lớn như: sầu riêng, Bưởi da xanh ... có hợp đồng bao tiêu sản phẩm dài hạn. Các mô hình phát triển sản xuất được triển khai cùng với áp dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất đã làm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập cho nông dân trên địa bàn các xã. Một số mô hình cho hiệu quả kinh tế cao và có khả năng phát triển bền vững như: mô hình phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cây sầu riêng, năng suất đạt 700 tấn/năm, doanh thu bình quân đạt 600 triệu đồng/ha/năm; mô hình liên kết trồng rau an toàn, thu nhập 350 triệu đồng/năm/ha.

+ Cây lâu năm: Tăng cường hệ thống khuyến nông, bảo vệ thực vật và các dịch vụ sản xuất nông nghiệp đối với 2 loại cây trồng chính là điều và cao su cụ thể: cây điều với diện tích 3.154 ha sản lượng đạt 3.399 tấn/năm, doanh thu bình quân đạt 33.600.000 đồng/ha/ năm; cao su với diện tích 745 ha sản lượng đạt 1.200 tấn/năm, doanh thu bình quân đạt 34.639.000 đồng /ha/năm.

**2. Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ nông thôn:**

Trên địa bàn các xã có khoảng 161 cơ sở sản xuất công nghiệp, tăng 55 cơ sở so với năm 2011, giải quyết việc làm cho 2.134 lao động. Ngành xây dựng có 7 cơ sở và 15 lao động. Kinh doanh thương mại – dịch vụ có 305 cơ sở (chủ yếu là dịch vụ ăn uống và lưu trú), lao động phổ thông là 557 người. Sản phẩm đặc trưng của thị xã là hạt điều. Hiện nay, sản phẩm hạt điều được xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới.

**- Chuyển giao khoa học kỹ thuật:** Trong những năm qua, trên địa bàn các xã tổ chức được 42 lớp tập huấn, nội dung chủ yếu là kỹ thuật chăm sóc cây trồng; kỹ thuật trồng xen cây ca cao trong vườn điều, vườn cây ăn trái; kỹ thuật chăm sóc cây hồ tiêu, cây cao su và lúa nước,... với trên 1.680 lượt nông dân tham dự.

Phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp khai thực hiện 19 mô hình khuyến nông, gồm 03 mô hình chăm sóc cải tạo vườn điều già, 05 mô hình chăm sóc tiêu theo hướng hữu cơ sinh học, 04 mô hình thâm canh, phòng bệnh tổng hợp cho cây cao su đang khai thác, 02 mô hình trồng xen cây ca cao trong vườn điều, 05 mô hình chăn nuôi heo thịt.

**- Ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp:** từ 2011-2019, thị xã đã đầu tư 420,6 triệu đồng triển khai đề tài khoa học và mô hình chuyển giao khoa học kỹ thuật thuộc lĩnh vực nông nghiệp được các hộ dân nhân rộng và ứng dụng vào sản xuất đạt hiệu quả cao. Đó là đề tài khoa học công nghệ “ứng dụng chế phẩm sinh học Trichoderma trong phòng bệnh tổng hợp trên cây cao su khai thác và xác định hiệu quả kinh tế xã hội để mở rộng trên địa bàn thị xã Phước Long“ với kinh phí 154,45 triệu đồng; mô hình “chăn nuôi gà ta thả vườn“ với kinh phí 221,14 triệu đồng và mô hình “Ứng dụng chế phẩm sinh học vào xử lý lá điều làm phân hữu cơ và chống xói mòn” với kinh phí 45 triệu đồng thực hiện tại 02 xã Phước Tín và Long Giang.

- Từ nguồn vốn chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (CT 135 giai đoạn III) năm 2014, UBND xã Long Giang đã xây dựng và triển khai dự án hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thôn 7 mô hình cung cấp bàn và thiết bị phục vụ chẻ điều cho người dân tăng thêm thu nhập vươn lên thoát nghèo, kinh phí thực hiện: 43 triệu đồng. Nguồn vốn các năm 2015-2016, UBND xã Long Giang triển khai dự án hỗ trợ chăm sóc vườn điều kinh doanh cho các hộ nghèo thôn 7, kinh phí 94 triệu đồng.

**- Xây dựng các mô hình sản xuất từ nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp của Chương trình:**

Từ năm 2012 đến nay, bằng nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp của Chương trình xây dựng NTM (5.544 triệu đồng), kết hợp với nguồn vốn đối ứng của các hộ dân (2.379,56 triệu đồng), thị xã đã triển khai xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp như: Mô hình hỗ trợ phân bón, thuốc BVTV,.. cho 175 hộ dân để chăm sóc vườn điều giai đoạn ra hoa đậu trái; Hỗ trợ 5.400 con gà giống cho 18 hộ tham gia mô hình nuôi gà thả vườn; Hỗ trợ 70 con bò giống cho 70 hộ nghèo thực hiện mô hình chăn nuôi bò sinh sản; Hỗ trợ 150 con heo giống và vật tư thiết yếu cho 03 mô hình chăn nuôi heo đệm lót sinh học và chăn nuôi heo sọc đen đồng bào với 25 hộ tham gia là thành viên của 03 tổ hợp tác chăn nuôi trên địa bàn xã; Hỗ trợ 60 con heo giống, vật tư thiết yếu và thức ăn chăn nuôi để tiếp tục nhân rộng mô hình nuôi heo đệm lót sinh học với 12 hộ tham gia dự án; Thực hiện mô hình nuôi bò vỗ béo với 06 hộ tham gia chương trình; Hỗ trợ phân bón, thuốc BVTV cho 07 hộ chăm sóc vườn cây ăn trái...

**Về hoạt động tín dụng**:Tình hình hoạt động tín dụng trên địa bàn 02 xã trong thời gian qua phát triển khá tốt, tập trung huy động, góp phần tích cực cho vay đầu tư sản xuất, kinh doanh của nhân dân.Hiện trên địa bàn các xã đều có các điểm giao dịch tín dụng như: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Bình Phước, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Bình Phước. Hàng năm tỷ lệ huy động vốn từ Nhân dân của các ngân hàng và quỹ tín dụng trên địa bàn 02 xã đạt hơn 60 tỷ đồng/năm; mỗi năm các ngân hàng cho các hộ dân vay phát triển sản xuất, chăn nuôi, làm kinh tế với số tiền trung bình từ 100 đến 150 tỷ đồng/năm.

**- Kết quả thu nhập nông thôn, tỷ lệ hộ nghèo:**

**\* Tiêu chí số 10** – **Thu nhập:**

Thu nhập bình quân đầu người từ 13 triệu đồng/người năm 2011 lên 54 triệu đồng/người năm 2019 tăng 4,15 lần (*ước thu nhập cuối năm 2020 sẽ đạt gần 59 triệu đồng/người).*

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 10 – Thu nhập.

**\* Tiêu chí số 11** **– Hộ nghèo:**

Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn thị xã chỉ còn 0,88% (trong đó **x**ã Phước Tín tổng số hộ nghèo là 95/114 hộ, đạt 0,83 %; xã Long Giang tổng số hộ nghèo còn 74/79 hộ, đạt 0,93%).

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 11 – Hộ nghèo.

**\* Tiêu chí số 12 – Lao động có việc làm:**

Tỷ lệ người có việc làm thường xuyên: đạt 95 % (tăng 73,45% so với năm 2011) trong đó xã Long Giang 94,2%, xã Phước Tín là 95% (*ước cuối năm 2020 đạt gần 97%).*

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 12 – Lao động có việc làm.

**\* Tiêu chí số 13 về Hình thức tổ chức sản xuất:**

- Hiện nay, trên địa bàn xã Phước Tín có 01 hợp tác xã cây ăn trái Bàu Nghé với số lượng 10 thành viên, vốn điều lệ 200 triệu đồng, tổng diện tích cây trồng của HTX là 117,6 ha. Trong đó, diện tích cây sầu riêng là 40,6 ha, sản lượng 700 tấn/năm, doanh thu bình quân đạt 600 triệu đồng/ha/năm, hàng năm giải quyết việc làm cho hơn 150 lao động. Sầu riêng là cây ăn trái chủ lực của HTX và đã có thương hiệu như sầu riêng Ba Đảo. Các thành viên HTX liên kết mua phân bón, thuốc BVTV, trao đổi kinh nghiệm chăm sóc vườn cây ăn trái và đang liên kết tìm đầu ra cho sản phẩm.

- Trên địa bàn xã Long Giang có 01 hợp tác xã nông nghiệp thương mại dịch vụ Long Giang với số lượng 11 thành viên, vốn điều lệ 330 triệu đồng, sản phẩm chủ lực của hợp tác xã là thịt heo, tổng lượng đàn heo của hợp tác xã là 300 con. Lợi nhuận thu về bình quân khoảng 525 triệu đồng/năm/hợp tác xã (thu nhập bình quân lao động từ 5-9 triệu đồng/người/tháng), hàng năm giải quyết việc làm cho hơn 100 lao động. Ngoài ra, xã còn có 2 loại cây trồng chính là điều và cao su cụ thể: cây điều với diện tích 1.728,9 ha sản lượng đạt 1.905 tấn, doanh thu bình quân đạt 33.600.000 đồng đồng/ha/ năm tăng 8.500.000 đồng/ha/năm so với năm 2011; cao su với diện tích 329,1 ha sản lượng đat 570 tấn/năm, doanh thu bình quân đạt 34.639.000 đồng /ha/năm tăng 4.200.000 đồng/ha/năm.

Các thành viên trong hợp tác xã liên kết mua cám, thức ăn cho heo và thường xuyên trao đổi kinh nghiệm chăm sóc đàn heo, kinh nghiệm xử lý chất thải trong chăn nuôi.

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 13 – Hình thức tổ chức sản xuất.

**d) Về Văn hóa – Xã hội – Môi trường (từ Tiêu chí số 14 đến Tiêu chí số 17):**

**\* Tiêu chí số 14 về Giáo dục:**

02/02 xã được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, các cháu 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; đạt xóa mũ chữ mức độ 2; 02/02 xã đã hoàn thành phổ cập tiểu học; tỷ lệ phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt 100%; 95,65% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học, học nghề; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50,55% (Phước Tín 51%, Long Giang 50%) tăng 39,7% so với năm 2011.

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 14 – Giáo dục.

**\* Tiêu chí số 15 về Y tế:**

Năm 2016, tại Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Bình Phước về việc công nhận xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020 cho 02 xã Long Giang và Phước Tín.

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 86% (*tăng 54% so với năm 2011*). Trong đó, xã Long Giang đạt 86%, xã Phước Tín đạt 86,46%.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi 02 xã giảm còn 7,38% *(giảm 6% so với năm 2011).*

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 15 – Y tế.

**\* Tiêu chí số 16 về Văn hóa:**

Đến nay, 02/02 xã đều có Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng. Các tiêu chí đều đạt theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL và Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL. 02/02 xã có 91,59% số hộ đạt tiêu chuẩn GĐVH (*Xã Long Giang: 842/890 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa (đạt 94,6%); Xã Phước Tín: 1.653/1.866 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa (đạt 88,58%)*; 11/11 thôn, ấp đạt chuẩn văn hóa (tỉ lệ 100%); 11/11 thôn ấp có nhà văn hóa thôn và các sân nhà văn hóa đều được tận dụng làm sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân bóng đá mini và khu trò chơi thiếu nhi,...

Đến cuối năm 2020, tiếp tục giữ vững và duy trì 02 xã và 11 thôn đạt danh hiệu văn hóa.

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 16 – Văn hóa.

**\* Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm:**

Công tác bảo vệ môi trường luôn được thị xã quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung như: thực hiện xử lý rác thải sinh hoạt tại nhà; vận động các cơ sở chăn nuôi xây dựng các công trình xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường như xây dựng hầm Biogas, làm đệm lót sinh học,..., xây dựng cảnh quan xanh, sạch, đẹp với công tác dân vận, ra quân thu dọn vệ sinh các đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng... Hầu hết các hộ dân trên địa bàn các xã đều sử dụng nguồn nước sinh hoạt từ các giếng đào, giếng khoan và nguồn nước mưa từ các bể chứa hộ gia đình.

**Kết quả tổng hợp như sau:**

* **Chỉ tiêu 17.1**: có 2.740/2.756 hộ dân sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 99,41% tăng 36% so với năm 2011. (*xã Long Giang đạt 99,66%, xã Phước Tín đạt 98%*). Về nước sạch đạt tỷ lệ 67,67% (*trong đó xã Long Giang có 615/890 hộ dân đạt 69,1%; xã Phước Tín có 1.236/1.866 hộ dân đạt 66,24%*).
* ***Chỉ tiêu 17.2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: đạt 100%***

Trên địa bàn xã Long Giang và xã Phước Tín có tổng cộng 455 cơ sở sản xuất và hộ kinh doanh cá thể. Đã cấp 448 giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản. Các hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất trên đều đảm bảo các quy định về môi trường, các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh thuộc đối tượng phải đăng ký bảo vệ môi trường đã tiến hành đăng ký và cam kết thực hiện theo quy định.

* ***Chỉ tiêu 17.3: Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh – sạch – đẹp:***

Hàng năm, hưởng ứng tuần Lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, ngày môi trường thế giới và phát động phong trào trồng cây nhân dân trên địa bàn thị xã, xã Long Giang và xã Phước Tín thường xuyên tuyên truyền nhân dân bảo vệ môi trường, khai thông cống rãnh, phát dọn hành lang đường tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp trên địa bàn xã, các tổ chức Hội đoàn thể của xã thường xuyên vận động nhân dân trong công tác bảo vệ môi trường, tổ chức các phong trào “ngày chủ nhật xanh” dọn vệ sinh các tuyến đường nông thôn, vận động nhân dân không xả nước thải, chất thải rắn trong khu dân cư, khu vực công cộng, khu đất trống, thực trạng trên địa bàn xã Long Giang và xã Phước Tín đã thực hiện tốt việc xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Trồng cây xanh phủ kín 02 bên các tuyến đường giao thông, các nơi công cộng, trụ sở cơ quan và thường xuyên được dọn dẹp, không có hiện tượng xả rác thải sinh hoạt, nước thải gây mấy mỹ quan và ô nhiễm môi trường; các hộ dân làm hàng rào trước cửa nhà và được cắt tỉa gọn gàng không vươn ra đường cản trở giao thông. Tổng cộng số km đường trồng cây xanh, hoa, dọc 2 bên đường của 02 xã là **17,2 km** bao gồm cây Osaka, hoàng yến, bằng lăng, mai thái, cây dầu *(tăng 100% so với năm 2011)....;* Trong đó: Xã Phước Tín 10,6km, xã Long Giang 6,6km.

* ***Chỉ tiêu 17.4: Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch:***

Về quy hoạch đất nghĩa trang trên địa bàn thị xã hiện tại có nghĩa trang nhân dân thị xã Phước Long tại xã Long Giang diện tích 10 ha và nghĩa trang nhân dân tại xã Phước Tín với diện tích 10.000 m2, việc mai táng được thực hiện theo quy hoạch và đảm bảo giá trị văn hóa, truyền thống của từng dân tộc, không có trường hợp nào chôn cất tại nhà cũng như các nghĩa địa nhỏ trên địa bàn các xã Long Giang và Phước Tín.

* ***Chỉ tiêu 17.5: Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được đánh giá là được thu gom, xử lý theo quy định:***

+ Xử lý chất thải, nước thải: **Về thu gom và xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn 02 xã:** Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã Phước Tín và xã Long Giang là: **885,125 tấn rác/năm 2018**. Trong đó xã Phước Tín 724,1160 tấn, xã Long Giang 160,965 tấn. Tất cả rác thải phát sinh của 02 xã đều được Xí nghiệp công trình đô thị, thị xã đảm nhận thu gom, vận chuyển, chôn lấp 100% tại bãi rác chung của thị xã đúng quy định; **Về thu gom và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:** Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016, UBND các xã đã tổ chức thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng phát sinh trên địa bàn, không để xảy ra tình trạng sau khi sử dụng vứt bừa bãi tại các khu vực trồng trọt, kênh mương. Xã Phước Tín xây dựng 01 và xã Long Giang 01 bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng và vận động người dân thu gom sau khi sử dụng bỏ vào các bể chứa. Tổng khối lượng bao thuốc bảo vệ thực vật được thu gom và xử lý theo quy định khoảng 160kg; **Về thu gom và xử lý rác thải Y tế**: Các cơ sở y tế đều có phân loại rác theo quy định. 100% rác thải y tế của các trạm xá, các cơ sở y tế trên địa bàn các xã đều được thu gom và xử lý theo quy định tại lò đốt chất thải y tế của Trung tâm y tế thị xã Phước Long.

Ngoài ra, UBND 02 xã phát động các phòng trào cho các Tổ chức chính trị - xã hội cùng chung tay xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường điển hình như: Hội Cựu chiến binh với mô hình “gương mẫu trong bảo vệ môi trường” đã tuyên truyền vận động hội viên xây dựng Lò đốt rác mi ni tại hộ và nhân rộng các Lò đốt rác mi ni trên các ấp, sóc; Hội Liên hiệp phụ nữ với các phong trào như: “Phụ nữ 5 không 3 sạch”; “Phụ nữ tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường giảm ô nhiễm, giảm thải ra môi trường”; “Tổ phụ nữ nói không với thực phẩm bẩn”; “Tuyến đường sáng, xanh, sạch, đẹp”; “Hộ gia đình có nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch”; “Phát triển kinh tế, vệ sinh an toàn thực phẩm”.

***- Chỉ tiêu 17.6: Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 100% hộ trên địa bàn:***

Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm và bể chứa nước đảm bảo 3 sạch: qua rà soát cho thấy có 2.700/2.756 hộ gia đình có nhà vệ sinh, nhà tắm và bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt tỷ lệ là 97,9% *(tăng 37,9% so với năm 2011).*

***- Chỉ tiêu 17.7: Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường:***

Trên địa bàn 02 xã có 150 hộ chăn nuôi trong đó có nhiều hộ áp dụng mô hình thảm sinh học đảm bảo hợp vệ sinh môi trường. Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ khác cũng có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: xã Long Giang 101/110 hộ đạt tỷ lệ 91,81%; xã Phước Tín 39/40 hộ đạt tỷ lệ 98%, không có hộ chăn nuôi theo hình thức thả rông gây ô nhiễm môi trường.

**- Chỉ tiêu 17.8: Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm**

Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm: Trên địa bàn 02 xã các hộ gia đình kinh doanh thực phẩm ăn uống đều tuân thủ đầy đủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tham gia các lớp tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm do UBND 02 xã phối hợp với các cơ quan, ban ngành có liên quan tổ chức và ký cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đạt tỷ lệ 100%, chưa xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm do ăn phải thực phẩm bẩn, kém chất lượng.

Số hộ sản xuất kinh doanh thuộc ngành nông nghiệp đã ký kết đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt 100%.

Số hộ sản xuất kinh doanh thuộc ngành công thương được cấp giấy đủ điều kiện an toàn thực phẩm, đạt 100%.

Số hộ sản xuất kinh doanh thuộc ngành y tế được cấp giấy đủ điều kiện an toàn thực phẩm, đạt 100%.

Nhìn chung, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn 2 xã được thực hiện tích cực, cảnh quan môi trường của các xã ngày càng được cải thiện, nhận thức bảo vệ môi trường của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn được nâng cao góp phần đảm bảo mỹ quan khu vực và từng bước cải thiện môi trường sống của người dân trên địa bàn 2 xã nông thôn mới nói riêng và toàn thị xã nói chung.

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 17 – Môi trường và An toàn thực phẩm.

**e) Về hệ thống chính trị (từ Tiêu chí số 18 đến Tiêu chí số 19):**

**\* Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:**

- Tổng số cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã là 39/39 người, đạt chuẩn theo quy định.

- Các tổ chức trong hệ thống luôn được quan tâm củng cố, kiện toàn đủ số lượng, đảm bảo chất lượng về nhân sự, tổ chức bộ máy nên chất lượng hoạt động của Mặt trận và các hội đoàn thể tiếp tục được nâng lên.

- Trong các năm qua, Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể trên địa bàn các xã luôn chú trọng thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở nhằm phát huy quyền làm chủ của người dân trong mọi lĩnh vực. Trong từng năm đều có kế hoạch, triển khai thực hiện, phát động phong trào và sơ, tổng kết rút kinh nghiệm để chỉ đạo thực hiện cho năm sau. Nhờ vậy các năm qua thị xã và các xã được đánh giá thực hiện tốt quy chế dân chủ.

- Đảng bộ xã Phước Tín được Thị ủy Phước Long đánh giá Đảng bộ “trong sạch vững mạnh” và Đảng bộ xã Long Giang được đánh giá Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Như vậy, Đảng bộ các xã đã cơ bản đạt các chỉ tiêu theo yêu cầu của tiêu chí đảng bộ “trong sạch vững mạnh”.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội: trong Ban chấp hành Đảng ủy các xã có 03 nữ là trưởng, phó các ban, ngành đoàn thể như: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân, Bí thư Đoàn Thanh niên, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ… đảm bảo bình đẳng giới; trên địa bàn xã đều có các điểm tin cậy để hỗ trợ những người bị tổn thương trong bạo lực gia đình, đời sống xã hội.

- UBND thị xã Phước Long đã ban hành Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 và Quyết định số 1906a/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 thực hiện công nhận 02 xã Long Giang và Phước Tín đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 18 – Hệ thống chính trị và Tổ chức chính trị xã hội.

**\* Tiêu chí số 19 về An ninh quốc phòng:**

*- Chỉ tiêu 19.1:* Xây dựng lực lượng dân quân “*Vững mạnh, rộng khắp*” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

**+** Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự và dân quân xã: Ban Chỉ huy quân sự các xã đều có trụ sở làm việc và trang thiết bị theo quy định. Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã; Chỉ huy phó hoạt động chuyên trách; Chính trị viên, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm; Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó được đào tạo từng bước đạt chuẩn theo quy định; các chế độ, chính sách, phụ cấp cho cán bộ Ban Chỉ huy quân sự được thực hiện theo quy định

Chất lượng chính trị: Tỷ lệ đảng viên trong dân quân nòng cốt đạt 18%; hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu phát triển đảng viên mới trong dân quân.

**-** Xây dựng lực lượng dân quân “*Vững mạnh rộng khắp*”: Xây dựng lực lương dân quân đạt 0,85% so với dân số. Tổ chức biên chế đơn vị dân quân tự vệ và quản lý sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo đúng quy định của Bộ Quốc phòng. Chấp hành nghiêm công tác giáo dục chính trị, huấn luyện cho lực lượng quân sự theo đúng nội dung, thời gian, chương trình của Bộ Quốc phòng.

**-** Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng: Tuyên truyền vận động và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự; 02/02 xã hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hằng năm theo chỉ tiêu Chủ tịch UBND thị xã giao, đảm bảo chất lượng; đảm bảo 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ; 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Hàng năm tổ chức thực hiện tốt các bước: Đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban Chỉ huy quân sự thị xã theo quy định của pháp luật...vv.

\* Chỉ tiêu 19.2:

- Hàng năm Đảng ủy các xã có Nghị quyết, UBND có kế hoạch về công tác đảm bảo ANTT và có bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn xã “An toàn về ANTT”. 100% khu dân cư trên địa bàn xã có tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTQ” theo hướng dẫn của UBND xã và theo chỉ đạo của thị xã.

- Các tổ chức, lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn các xã được xây dựng, củng cố kiện toàn vững mạnh (37 Tổ ANND với 1.178 thành viên).

- Trong những năm qua trên địa bàn 02 xã không xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; Phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng; Tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật; gây rối ANTT; Mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; khiếu kiện đông người, vượt cấp kéo dài trái pháp luật. Không có tụ điểm phức tạp về TTXH; không phát sinh thêm người mắc tệ nạn xã hội. Số vụ vi phạm trật tự và tệ nạn xã hội cơ bản giảm qua hàng năm.

Có trên 70% số thôn, ấp được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT hàng năm.

Các xã đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết về Quốc phòng – An ninh, đẩy mạnh công tác giáo dục nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đấu tranh ngăn chặn các hoạt động gây mất an ninh trật tự trên địa bàn xã và thị xã. Về Quốc phòng: Công tác huấn luyện và tuyển quân hàng năm luôn đạt 100% chỉ tiêu về chất lượng và số lượng. Xây dựng lực lượng dân quân đảm bảo 100% chỉ tiêu, bố trí sắp xếp cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã đúng theo quy định.

Hiện thị xã có 3 ban và 18 tổ bảo vệ dân phố, 6 tiểu đội dân quân thường trực, 41 tổ hòa giải, 37 tổ an ninh nhân dân với hơn 1.178 thành viên tham gia; xây dựng được nhiều mô hình điểm, mô hình tiên tiến về công tác hòa giải, ANTT. Hệ thống camera giám sát an ninh được kết nối mạng, quản lý qua máy chủ đặt tại trụ sở công an các xã, phường. Ngoài việc giám sát trực tiếp các hoạt động và tình hình ANTT tại khu vực lắp đặt camera 24/24 giờ, thì những hình ảnh camera lưu trữ lại sẽ là tài liệu giúp lực lượng chức năng sử dụng để nhận định được các đối tượng, phục vụ tốt công tác truy xét, xử lý chính xác các vụ liên quan đến ANTT, an toàn giao thông xảy ra trước đó. Ngoài ra, Công an thị xã cũng cho gắn các bảng hiệu đề phòng tội phạm trộm cắp tài sản tại các cổng nhà dân, có in số điện thoại của trực ban công an thị xã để nhân dân tiện cung cấp tin báo tố giác tội phạm về Công an thị xã

Hiện tại đã có 02/02 xã đạt Tiêu chí số 19 – An ninh quốc phòng.

**IV. TÌNH HÌNH NỢ ĐỌNG XÂY DỰNG CƠ BẢN CỦA CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THỊ XÃ PHƯỚC LONG:**

Căn cứ theo Công văn 8932/BKHĐT-KTNN ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Do đo, đế cuối năm 2017 cho đến nay, thị xã Phước Long “không có nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới”.

**PHẦN THỨ HAI**

**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**I. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ:**

Hồ sơ đề nghị xét công nhận thị xã Phước Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đã được UBND thị xã Phước Long hoàn thành đầy đủ, đúng trình tự, đủ thủ tục. Hồ sơ đã được Văn phòng Điều phối CTMTQG XD nông thôn mới tỉnh tiếp nhận, thẩm tra, đánh giá đảm bảo theo đúng quy định của Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

**2. Về kết quả xây dựng nông thôn mới:**

Qua kết quả tự đánh giá của UBND thị xã Phước Long, kết quả thẩm tra, xác nhận mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí do các Sở, ngành tỉnh phụ trách và kết quả thẩm tra của Đoàn thẩm tra tỉnh đã đánh giá, kết luận thị xã Phước Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

**II. KIẾN NGHỊ**

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019./.

*(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 201/BC-UBND ngày 05/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Bộ Nông nghiệp & PTNT;  - Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;  - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - UB MTTQ Việt Nam tỉnh;  - Các thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;  - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;  - UBND thị xã Phước Long;  - Văn phòng Điều phối NTM tỉnh (2b);  - LĐVP, P.KT;  - Lưu: VT(10-BC-NN). | **CHỦ TỊCH** |

1. Áp dụng theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020 [↑](#footnote-ref-1)